|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 37- 38-39**

**ÔN TẬP TRUYỆN HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

**( BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**

**SÔNG NƯỚC CÀ MAU)**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nắm chắc kiến thức về hai văn bản đầu: *Bài học đường đời đầu tiên* ( Tô Hoài) và *Sông nước Cà Mau* (Đoàn Giỏi)

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng đọc- hiểu văn bản truyện hiện đại Việt Nam.

- Hình thành kĩ năng tổng hợp , so sánh các đơn vị kiến thức

**3. Thái độ:** Trân trọng, yêu quý bộ môn Ngữ Văn

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:sống khiêm tốn, nhân ái;yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập hai văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* ( Tô Hoài) và *Sông nước Cà Mau* (Đoàn Giỏi)

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên, học sinh** | **Nội dung** |
| HS hoàn thiện phiếu học tập   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Stt*** | ***Tên văn bản*** | ***Tên tác giả*** | ***Thể loại*** | ***PTBĐ*** | ***Giá trị nội dung*** | ***Đặc sắc nghệ thuật*** | | 1 |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  | | 3 |  |  |  |  |  |  |   - Tổ 1- 3: *“Bài học đường đời đầu tiên”*  - Tổ 2- 4: *Sông nước Cà Mau* | **A. Hệ thống hóa lại kiến thức đã học** |

**Bảng hệ thống kiến thức cơ bản**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tên văn bản*** | ***Tên tác giả*** | ***Thể loại*** | ***PTBĐ*** | ***Giá trị nội dung*** | | ***Đặc sắc nghệ thuật*** |
| 1 | *Bài học đường đời đầu tiên*  ( Trích: “Dế mèn phưu lưu kí”) | Tô Hoài | **Truyện dài** | **Miêu tả + tự sự** | DM là một chàng dế thanh niên có thân hình cường tráng, khở mạnh nhưng tính tình còn kiêu căng, sốc nổi. Do bày trò trêu trọc chị Cốc, DM đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt. DM ân hận rút ra được bài học đường đời đầu tiên của mình. | | - Truyện được kể theo ngôi thứ nhất, lối kể chuyện tự nhiên hấp dẫn  - NT miêu tả:  + Ngôn ngữ miêu tả: giàu tính tạo hình, chính xác, phong phú gồm hệ thống tính từ, động từ, từ láy đặc sắc khiến cho thế giới loài vật hiện lên sinh động, tự nhiên, gần gũi.  + sử dụng biện pháp NT: So sánh, nhân hóa.  + trình tự miêu tả hợp lí, lô gíc |
| 2 | *Sông nước Cà Mau*  ( Trích: “Đất rừng phương Nam” ) | Đoàn giỏi | **Truyện dài** | **Miêu tả** | Miêu tả vẻ đẹp cảnh sông nước Cà Mau với thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ, hoang dã, tràn đầy sức sống và cuộc sống tấp nập, trù phú, độc đáo, đa dạng ở vùng đất tận cùng phía Nam Tổ quốc. | | *- Trình tự miêu tả*: Điểm nhìn để người người kể chuyện quan sát và miêu tả đó là trên con thuyền xuôi theo các kênh rạch vùng Cà Mau, đổ ra dòng sông Năm Căn rồi cuối cùng dừng lại ở chợ NC.  *- Sử dụng BPTT:* So sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê  *- Đặc sắc về việc dùng từ ngữ:* sử dụng nhiều tính từ, động từ đặc sắc, miêu tả chính xác.  *- Ngôn ngữ:* mang đậm màu sắc Nam Bộ. |
| **Hoạt động của giáo viên, học sinh** | | | | | | **Nội dung** | |
| ***Bài tập 1***  - Hình thức tổ chức: nhóm nhỏ (2 bàn/ nhóm)  - HS thực hiện theo yêu cầu Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi : *“Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.”*(Sách Ngữ văn 6, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam)a. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Của ai ?b. Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên? c. Nội dung chính của đoạn văn trên là gì ?  d.Có ý kiến cho rằng*: “Nhân vật DM trong văn bản “BHDDDT” vừa đáng khen, vừa đáng chê”.* Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt ý chính  **Bài tập 2:**  - Hình thức tổ chức: nhóm nhỏ (2 bàn/ nhóm)  - HS thực hiện theo yêu cầu  a. Qua nhân vật Dế Mèn, em rút ra bài học gì trong cuộc sống ?  b. So sánh đoạn trích *“ Bài học đường đời đầu tiên”* (Tô Hoài) với các truyện ngụ ngôn đã học để làm rõ những điểm giống và khác nhau về cách nêu bài học để răn dạy mọi người.  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt ý* *chính.*  **Bài tập 3:**  - Hình thức tổ chức: cá nhân  - HS thực hiện Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới : *“Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận . Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lứa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ, … lòa nhòa ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.”*(Ngữ văn 6, tập 2, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam)a. Đoạn văn được trích từ văn bản nào? Ai là tác giả?b. Nội dung chính của đoạn văn trên là gì ? c. Tìm động từ trong câu : *“Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn”.*d) Viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu, miêu tả con sông quê em vào buổi sáng sớm, có sử dụng một cụm danh từ và gạch chân. *-* Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt ý chính.  **Bài tập 4**  - Hình thức tổ chức: nhóm  - HS thực hiện  Chợ Năm Căn vừa trù phú, vừa độc đáo lại rất đa dạng. Qua văn bản, em hãy chứng minh ?  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt ý chính. | | | | | | **B. Luyện tập**  **Bài tập 1**  a.Đoạn văn trên trích từ văn bản: *“Bài học đường đời đầu tiên”* của tác giả Tô Hoài.  b. PTBĐ chính: miêu tả  c.Đoạn trên miêu tả vẻ đẹp ngoại hình cường tráng của dế mèn  d. Em đồng ý với ý kiến trên vì:  - DM đáng khen ở chỗ:  + Biết cách tổ chức, chuẩn bị cho cuộc sống tự lập.  + Ăn uống điều độ nên chóng lớn, cường tráng, khỏe mạnh, hùng dũng.  + Biết ân hận về những việc gây ra cái chết thảm thương cho DC và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.  - DM đáng chê ở chỗ:  Tính nết:  + kiêu căng, xốc nổi, hung hăng, hống hách, coi thường người khác.  + Tự phụ về vẻ đẹp và sức mạnh của mình: khoác lác, hung hăng trước kẻ yếu, nhưng hèn nhát trước kẻ mạnh.  **Bài tập 2:**  *a. Bài học rút ra từ nhân vật Dế Mèn*  - Ở đời đừng có kiêu căng, tự phụ, hung hăng nếu không thì có thể làm hại mọi người xung quanh và làm hại cả chính mình.  - Chúng ta cần phải biết kính trên, nhường dưới, bình tĩnh trước mọi sự việc xảy ra .  - Ngoài ra, chúng ta còn phải biết nhận lỗi sau khi phạm lỗi  ***b. So sánh đoạn trích “ Bài học đường đời đầu tiên” (Tô Hoài) với các truyện ngụ ngôn***  + Giống nhau: Đều thông qua chuyện của loài vật để nói về chuyện con người, từ đó nêu ra những bài học mang tính răn dạy, giáo dục.      + Khác nhau: Ở truyện này, bài học do chính nhân vật trong truyện nói ra và tự nhân vật cũng rút ra bài học cho chính mình.  **Bài tập 3**  a. Văn bản: Sông nước Cà Mau  Tác giả: Đoàn Giỏi  b. Nội dung chính: miêu tả cảnh dòng sông Năm Căn và cảnh vật xung quanh  c. Động từ: *chèo, đổ, xuôi*  d. Viết đoạn văn về con sông quê em.  Yêu cầu :  \* Về hình thức :  - Viết một đoạn văn với dung lượng từ 5- 7 câu.  - Sử dụng cụm danh từ và gạch chân  \* Về nội dung, cần đảm bảo các ý sau :  - Giới thiệu dòng sông tên gì, ở đâu.  - Nêu đặc điểm và cảnh vật trên dòng sông vào buổi sáng sớm  - Tình cảm, sự gắn bó của em với dòng sông.  **Bài tập 4**  - Chợ có cái bề của một thị trấn anh chị rừng xanh đứng kiêu hãnh phô phang sự trù phú của nó trên vùng đất cuối cùng của Tổ quốc với những ngôi nhà gạch văn minh hai tầng, những thuyền đáy, thuyền chài, thuyền lưới, thuyền buồm dập dềnh trên sông. Hoạt động của chợ thật ồn ào, tấp nập.  - Hàng hóa thật phong phú : từ những vật dụng cần thiết **(** cây chim cuộn chỉ) đến những món nữ trang đắt giá, các món ăn cũng phong phú có thể gọi một món xào, món nấu Trung Quốc, đĩa thịt rừng nướng ướp  - Sự độc đáo của chợ vùng Cà Mau: những người bán hàng đến từ nhiều nơi, với đủ các giọng nói líu lô, đủ kiểu ăn vận sặc sỡ. Chợ họp trên sông, những con thuyền bán hàng len lỏi mọi nơi và người ta có thê rmua mọi thứ mà không cần ra khỏi thuyền. | |

**BTVN :**

- Nắm chắc kiến thức cơ bản của văn bản.

- Viết đoạn văn miêu tả về dòng sông Lô quê em.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 40-41-42**

**LUYỆN TẬP BÀI VĂN MIÊU TẢ ( TẢ CẢNH)**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được cách tả cảnh và bố cục hình thức của một bài văn, đoạn văn tả cảnh, tả người

- Y/C của bài văn tả cảnh

**2. Kĩ năng:**

- Quan sát cảnh vật

- Trình bày những điều đó quan sát về cảnh vật theo một trình tự hợp lí.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức quan sát

- Biết viết đoạn văn, bài văn tả cảnh.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về văn tả cảnh.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên, học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Kiến thức cơ bản  - Muốn tả cảnh ta cần phải làm gì ?  - Bố cục bài tả cảnh gồm mấy phần? Nêu nội dung mỗi phần ?  **Hoạt động 2:** Luyện tập  GV chiếu đoạn văn.  Cho h/s đọc đoạn văn:  *Những ngày nắng ráo như hôm nay, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó, trong ánh mặt trời vàng óng. Những thân cây trám vỏ trắng vươn lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rũ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời, tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng... Ta có thể nghe tiếng gió vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh, không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sặc sỡ.*  (*Đất rừng phương Nam*- Đoàn Giỏi)  - Nếu phải viết cảnh mùa đông thì em cần nêu những đặc điểm nào?  - Miêu tả khuôn mặt mẹ, em cần nêu những đặc điểm nào?  - Cho hs thảo luận nhóm bàn (2’)  a. Cần chú ý đến sự thay đổi của trời, mây, cỏ,cây, gió mưa, không khí, con người…  HS đọc, nêu yêu cầu của đề bài**.**  ? Sân trường giờ ra chơi như thế nào?  ? Chọn thứ tự miêu tả  H: Tả theo trình tự thời gian, không gian:  - Trống hết tiết 2 báo hiệu giờ ra chơi.  - HS các lớp cùng ra sân: ùa ra như bầy ong vở tổ.  - Tiếng trống tập trung tiết thể dục giữa giờ.  - Cảnh HS chơi đùa: góc phía đông... góc bên phải...giữa sân...  - Các trò chơi: đuổi bắt, đá cầu, nhảy dây...  - Tiếng trống vào lớp. Sân trường trở lại im ắng sau giờ ra chơi.  G: Gợi ý HS lớp 6A với trò chơi đá cầu, nhảy dây ….  → HS viết với các chi tiết sau:  + Chọn sân bãi, chia hai nhóm.  HS đọc đề bài, hoạt động theo nhóm, trình bày kết quả. | **I. Kiến thức cơ bản**  **1. Phương pháp tả:**  Từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong.  **2. Bố cục**: 3 phần.  - Mở bài: Giới thiệu khái quát về cảnh được tả.  - Thân bài:  + Tả khái quát.  + Tả chi tiết  - Kết bài: Phát biểu cảm nghĩ và nêu nhận xét về cảnh được tả.  **II. Luyện tập**  **Bài tập 1:**  - Nội dung: Cảnh rừng trong một ngày nắng ráo.  - Đặc điểm:  + Rừng uy nghi, tráng lệ.  + Những cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời.  + Mùi hương tràm.  + Tiếng chim vang xa.  + Hàng ngàn côn trùng bay đi bay lại, tạo tiếng gió vù vù.  + Những bông hoa sặc sỡ.  **Bài tập 2:**  - Thời tiết lạnh giá và khô hanh, gió bấc, mưa phùn  - Đêm dài ngày ngắn  - Bầu trời luôn âm u: như thấp xuống, ít thấy trăng sao, nhiều mây và sương mù,...  - Cây cối trơ trọi, khẳng khiu, lá vàng rụng nhiều.  - Mùa của hoa: đào, mai, quất, hồng... chuẩn bị cho mùa xuân đến  **Bài tập 3:** Tả quang cảnh sân trường giờ ra chơi.  \* Lập dàn ý cho đề bài trên  a.Mở bài: Trước khi ra chơi sân trường như thế nào?  Tiếng trống báo hiệu giờ chơi …  b.Thân bài:  - Sân trường trước giờ ra chơi.  + Sân trường trong giờ ra chơi.  + Sân trường nhộn nhịp, tiếng nói tiếng cười  + Bầu trời trong xanh  + Anh nắng tỏa khắp sân trường. Có những hoạt động ở sân trường: đá cầu, nhày dây, chơi tập thể, đọc bài ….  - Tiếng trống báo hiệu giờ học mới. Sân trường trở lại vắng lặng.  c.Kết bài:  Cảm giác khoan khoái, nét mặt hớn hở hứa hẹn tiết học tới có hiệu quả hơn.  **Bài tập 4: Lập dàn ý: Một ngày mớibắt đầu ở quê em.**  **a. Mở bài:** Giới thiệu ngày mới bắt đầu ở quê em? Sau một đêm say ngủ, ngày mới tỉnh giấc như thế nào?  **b. Thân bài:**  \* Tả bao quát vẻ đẹp của ngày mới.  \* Tả chi tiết:     - Cảnh vật thấp thoáng hiện dần trong màn sương.     - Tiếng gà gáy, làn khói bếp.     - Sinh hoạt của gia đình em và của mọi người xung quanh vào buổi sáng. Khi mặt trời lên, cảnh vật, con người thay đổi như thế nào (mọi vật, cây cối rực rỡ hơn bởi ánh nắng ban mai, những giọt sương còn đọng lại trên cành cây được ánh mặt trời chiếu vào trông lấp lánh như những giọt kim cương).     - Học sinh đến trường, những người nông dân hoặc công nhân đi làm.  **c. Kết bài:** Cảm nghĩ của em khi quan sát một ngày mới bắt đầu ở quê em (yêu quê hương, yêu con người, yêu cuộc sống). |

**BTVN:**

- Viết bài tập 3, 4 thành bài văn hoàn chỉnh.

- Ôn tập văn bản *Bức tranh của em gái tôi; Vượt thác.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 43-44-45**

**ÔN TẬP VĂN BẢN**

**BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**

**VƯỢT THÁC**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nắm chắc kiến thức về hai văn bản đầu: *Bức tranh của em gái tôi* ( Tạ Duy Anh) và *Vượt thác* (Võ Quảng)

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng đọc- hiểu văn bản truyện hiện đại Việt Nam.

- Hình thành kĩ năng tổng hợp , so sánh các đơn vị kiến thức

**3. Thái độ:** Trân trọng, yêu quý bộ môn Ngữ Văn

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:sống khiêm tốn, nhân ái;yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập hai văn bản *Bức tranh của em gái tôi* ( Tạ Duy Anh) và *Vượt thác* (Võ Quảng)

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên, học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** HDHS hệ thống kiến thức.  HS hoàn thiện phiếu học tập   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Stt*** | ***Tên văn bản*** | ***Tên tác giả*** | ***Thể loại*** | ***PTBĐ*** | ***Giá trị nội dung*** | ***Đặc sắc nghệ thuật*** | | 1 |  |  |  |  |  |  | | 2 |  |  |  |  |  |  |   - Tổ 1- 3: *Bức tranh của em gái tôi*  - Tổ 2- 4: *Vượt thác* | **I. Hệ thống hóa lại kiến thức đã học** |

**Bảng hệ thống kiến thức cơ bản**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tên văn bản*** | ***Tên tác giả*** | ***Thể loại*** | ***PTBĐ*** | ***Giá trị nội dung*** | | ***Đặc sắc nghệ thuật*** |
| 1 | *Bức tranh của em gái tôi* | Tạ Duy Anh | **Truyện ngắn** | **Tự sự**  **Miêu tả** | **Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài hội họa, truyện đã cho thấy: tình cảm trong sáng hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.** | | **- Truyện đã miêu tả tinh tế tâm lí nhân vật qua cách kể chuyện theo ngôi thứ nhất.**  **- Cách tạo tình huống, bất ngờ ở cuối truyện càng góp phần thể hiện sâu sắc chủ đề, tư tưởng tác phẩm.** |
| 2 | *Vượt thác* | Võ Quảng |  | Tự sự kết hợp với miêu tả | Bài văn miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ | | - Nghệ thuật so sánh, nhân hóa  - Trí tưởng tưởng tượng phong phú, tài tình  - Tả cảnh, tả người từ điểm nhìn trên con thuyền theo hành trình vượt thác rất tự nhiên, sinh động |
| **Hoạt động của giáo viên, học sinh** | | | | | | **Nội dung** | |
| **Hoạt động 2:** Luyện tập  - Hình thức tổ chức: nhóm nhỏ (2 bàn/ nhóm)  - HS thực hiện theo yêu cầu  Đọc kĩ đoạn trích sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:  *Kể từ hôm đó, mặc dù mọi chuyện vẫn như cũ trong căn nhà của chúng tôi, nhưng tôi luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài. Những lúc ngồi bên bàn học, tôi chỉ muốn gục xuống khóc.*  *Tôi chẳng tìm thấy ở tôi một năng khiếu gì. Và không hiểu vì sao tôi không thể thân với Mèo như trước kia được nữa. Chỉ cần một lỗi nhỏ ở nó là tôi gắt um lên.*   (Trích*Bức tranh của em gái tôi,*Tạ Duy Anh, *Ngữ văn 6*, tập 2, NXB Giáo dục *)*  **a.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.  **b.** Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Căn cứ vào đâu mà em xác định được điều đó?  **c.**Theo em, vì sao nhân vật tôi lại “*luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài”*?  **d.** Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.  **e.** Nếu là người anh trong tình huống này, em sẽ cư xử thế nào (Trình bày bằng đoạn văn 3 - 5 dòng)?  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt ý chính  **Bài tập 2:**  - Hình thức cá nhân.  - HS thực hiện theo yêu cầu  Có ý kiến cho rằng nhân vật người anh vừa đáng trách vừa đáng cảm thông. Em có đồng ý với ý kiến trên không ? vì sao ?  **Bài tập 3:**  - Hình thức tổ chức: nhóm nhỏ (2 bàn/ nhóm)  - HS thực hiện theo yêu cầu  Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:  *“Dượng Hương Thư đánh trần đứng sau lái co người phóng chiếc sào xuống lòng sông nghe một tiếng “soạc”! Thép đã cắm vào sỏi! Dượng Hương ghì chặt trên đầu sào, lấy thế trụ lại, giúp cho chú Hai và thằng Cù Lao phóng sào xuống nước. Chiếc sào của dượng Hương dưới sức chống bị cong lại. Nước bị cản văng bọt tứ tung, thuyền vùng vằng cứ chực trụt xuống, quay đầu chạy về lại Hòa Phước.”*  (Ngữ văn 6, tập 2, trang 38)  ***Câu 1***: Đoạn văn trích trong văn bản nào? Của tác giả nào?  ***Câu 2***: Cho biết phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên  ***Câu 3***: Tìm những chi tiết miêu tả ngoại hình, hành động của nhân vật Dượng Hương Thư trong đoạn văn. Qua đó, em thấy Dượng Hương Thư đang thực hiện công việc gì?  ***Câu 4***: Tìm biện pháp tu từ trong câu  văn sau:  “*Nước bị cản văng bọt tứ tung, thuyền vùng vằng cứ chực trụt xuống, quay đầu chạy về lại Hòa Phước.”*  *-* Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt ý chính.  **Bài tập 4**  - Hình thức tổ chức: nhóm  - HS thực hiện  Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:  *Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt. Thuyền cố lấn lên. Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ. Dượng Hương Thư  đang vượt thác khác hẳn Dượng Hương Thư ở nhà nói năng nhỏ nhẻ, tính nết nhu mì,  ai gọi cũng vâng vâng dạ dạ.*  **Câu 1**. Đoạn văn trích từ truyện nào? Của ai? Phương thức biểu đạt chính?  **Câu 2**. Nêu nội dung chính của đoạn? Tìm những chi tiết tiêu biểu làm rõ nội dung đó?  **Câu 3**. Chỉ ra các hình ảnh so sánh trong đoạn văn? Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh ấy.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt ý chính. | | | | | | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  a. Phương thức biểu đạt chính: tự sự  b. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ 3  - Căn cứ để xác định : Người kể chuyện xưng tôi.  c. Nhân vật tôi “*luôn luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài”*bởi vì đang ganh tị với em gái.  d. Nội dung chính: Đoạn trích khắc họa tâm trạng và cách hành xử của người anh khi tài năng của em gái được mọi người phát hiện.  e. Viết đoạn văn  Yêu cầu :  \* Về hình thức :  - Viết một đoạn văn với dung lượng từ 3-5 dòng.  \* Về nội dung  Học sinh có thể viết theo suy nghĩ bản thân nhưng cần đảm bảo các ý chính sau: *nếu là người anh trong tình huống này em sẽ vui mừng, cổ vũ, động viên, tạo điều kiện cho em gái phát triển tài năng.*  **Bài tập 2:**  - Em đồng ý với ý kiến trên :  + Đáng trách là vì người anh đã chê bai, xem thường năng khiếu hội họa của nhân vật người em, cho rằng người em chỉ làm những việc vô bổ. Người anh đã ghen tị với em, xa lánh em mình.  + Đáng cảm thông là vì khi phát hiện ra trong cuộc thi vẽ đó, người em đã không vẽ cái gì khác ngoài người anh trai yêu quý của mình và nhận ra lỗi lầm của mình xấu hổ lẫn xúc động vì đã chê bai em gái mình.  **Bài tập 3**  **Câu 1:**  - Đoạn văn trích trong văn bản Vượt thác  - Tác giả: Võ Quảng  **Câu 2:**  - PTBĐ chính: Miêu tả  **Câu 3:**  - Chi tiếtmiêu tả:  Ngoại hình: *đánh trần,*  Hành động: *đứng sau lái co người phóng chiếc sào xuống lòng sông, ghì chặt trên đầu sào, trụ lại*   * Dượng Hương Thư đang vượt thác   **Câu 4:**  - Biện pháp tu từ: Nhân hóa  **Bài tập 4**  **Câu 1:**  - Đoạn văn trích trong văn bản Vượt thác  - Tác giả: Võ Quảng  - PTBĐ chính: Miêu tả  **Câu 2:**   * Nội dung chính: miêu tả dương Hương Thư đang vượt thác * Chi tiết tiêu biểu thể hiện rõ nội dung   + *Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt*  *+ Các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra*  *+ Cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ*  **Câu 3:**   * Biện pháp so sánh trong đoạn văn:   + *Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt*  *+ Các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra*  *+ Cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ*  *+ Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc*   * Tác dụng: Nhờ sử dụng thành công biện pháp tu từ so sánh nhà văn Võ Quảng đã giúp người đọc hình dung ra ve đẹp cường tráng, khỏe mạnh, gân guốc của ượng Hương Thư trong quá trình vượt thác dữ. Qua đó nhà văn cũng thể hiện tình cảm yêu mến, trân trọng ngợi ca đối với con ngừi lao động vùng sông nước. | |

**BTVN :**

- Nắm chắc kiến thức cơ bản của văn bản.

- Ôn tập văn tả cảnh thiên nhiên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 46-47-48**

**LUYỆN TẬP VỀ VĂN TẢ CẢNH THIÊN NHIÊN**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

*-* Củng cố cho học sinh kiến thức viết văn miêu tả, sử dụng các thao tác quan sát, tưởng tượng, so sánh, nhận xét trong văn tả cảnh

- Biết tìm ý, lập dàn ý.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết văn miêu tả.

**3. Thái độ:** Học sinh có ý thức vận dụng các thao tác viết văn miêu tả vào làm bài tập.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về văn tả cảnh.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên, học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** HDHS ôn tập lý thuyết  - Muốn tả cảnh cần phải làm gì?  - Bố cục bài văn tả cảnh gồm có mấy phần ? Nội dung từng phần?  **Hoạt động 2:** Luyện tập  GV đọc đề bài  Bài tập chung **Lập dàn ý miêu tả một trong các cảnh sau:** a)  Một ngày mới bắt đầu ở quê em.  b)  Một đêm trăng đẹp.  c)  Trường em trước buổi học.  d)  Một khu vui chơi giải trí mà em thích.  Thảo luận nhóm thực hành viết bài:  Tổ 1 đề 1…  GV nx | **I. Kiến thức cơ bản**  \* Muốn tả cảnh cần:  - Xác định được đối tượng miêu tả  - Quan sát, lựa chọn các hình ảnh tiêu biểu.  - Trình bày kết quả quan sát theo một thứ tự  \* Bố cục bài văn tả cảnh có ba phần :  - MB: Giới thiệu cảnh được tả  - TB: tập trung tả cảnh vật chi tiết theo một trình tự.  - KB: Phát biểu cảm tưởng về cảnh vật đó  **II. Luyện tập**  **Đề 1: Một ngày mới bắt đầu ở quê em.**  **1. Mở bài:** Giới thiệu ngày mới bắt đầu ở quê em? Sau một đêm say ngủ, ngày mới tỉnh giấc như thế nào?  **2. Thân bài:**     a) Tả bao quát vẻ đẹp của ngày mới.     b) Tả chi tiết:     Cảnh vật thấp thoáng hiện dần trong màn sương.     - Tiếng gà gáy, làn khói bếp.     - Sinh hoạt của gia đình em và của mọi người xung quanh vào buổi sáng. Khi mặt trời lên, cảnh vật, con người thay đổi như thế nào (mọi vật, cây cối rực rỡ hơn bởi ánh nắng ban mai, những giọt sương còn đọng lại trên cành cây được ánh mặt trời chiếu vào trông lấp lánh như những giọt kim cương).     - Học sinh đến trường, những người nông dân hoặc công nhân đi làm.  **3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em khi quan sát một ngày mới bắt đầu ở quê em (yêu quê hương, yêu con người, yêu cuộc sống).  **Đề 2: Một đêm trăng đẹp**  **1. Mở bài:** Giới thiệu đêm trăng định tả ở đâu? Vào dịp nào?  **2. Thân bài:**     a) Tả bao quát: vẻ đẹp của cảnh vật dưới đêm trăng.     b) Tả chi tiết:     -  Vẻ đẹp của trăng khi mới xuất hiện, khi trăng đã lên cao.     -  Cảnh vật đêm trăng, mặt đất, con sông, mặt hồ, cây cối, con người, con vật, gió...     -  Vẻ đẹp của trăng khi trời đã về khuya.  **3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em về đêm trăng đẹp.  **Đề 3: Trường em trước buổi học**  **1. Mở bài:** Giới thiệu tên trường, nằm ở vị trí nào, ở vị trí đó trường em trông như thế nào? (thoáng mát, rộng rãi hay chật hẹp, mặt quay về hướng nào?)  **2. Thân bài:**     a) Quang cảnh chung:     + Cảnh sân trường yên lặng (chưa có học sinh đến, chỉ có hàng cây đứng lặng yên trong gió sớm, chim hót ríu rít trên cành...)     Những dãy phòng học như thế nào?     + Quang cảnh cùa từng khu vực trong trường: Cổng trường, sân trường, các phòng học, phòng Ban Giám hiệu, thư viện.     + Cây cối trước sân trường, trong vườn trường.     + Một vài hoạt động trước buổi học: Học sinh tưới cây, bác bảo vệ mở của học sinh trực nhật, thầy cô giáo đến trường hướng dẫn các em dọn vệ sinh...     + Cảnh sân trường khi học sinh đã đến đông đủ.  **3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em đối với ngôi trường em đang học.  **Đề 4: Một khu vui chơi, giải trí mà em thích**(cảnh đẹp của công viên vào buổi sáng)  **1. Mở bài:** Giới thiệu tên công viên mà em định tả: Ở đâu? Em đến đó vào dịp nào hay thường xuyên đến?  **2. Thân bài:**     a) Tả bao quát:     Cảnh quan của công viên (không khí, diện tích, cây, hoa, màu sắc...)     b) Tả chi tiết:     - Từng khu có những loại hoa gì? Màu sắc, vẻ đẹp của các loài hoa?     - Cây cối trong công viên (cây cổ thụ hay cây mới trồng, sự biến đổi của các loài cây theo thời gian như thế nào? Các cây kiểng được tỉa, xén thành hình các con vật có gì ấn tượng và đẹp?)     - Những khu đồi nhân tạo hay tự nhiên sẵn có đẹp như thế nào? Cảnh vật có liên quan đến công viên vào buổi sáng (chim chóc, ong bướm, lúc mưa, lúc nắng).     - Những hoạt động cùa con người vào buổi sáng nơi công viên có gì nhộn nhịp, vui vẻ?     - Lợi ích của công viên, ý thức bảo vệ chăm sóc công viên.  **3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em khi đến thăm công viên (Tinh thần thoải mái sau những giờ học tập mệt nhọc, gần gũi thiên nhiên...) |

**BTVN:**

- Triển khai dàn ý thành bài văn hoàn chỉnh.

- Ôn tập về phép so sánh, nhân hóa.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 49-50-51**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP SO SÁNH, NHÂN HÓA**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ được khái niệm về so sánh.

- Củng cố phép tu từ nhân hoá.

- Hiểu được phép so sánh khi đọc - hiểu văn bản, vận dụng phép so sánh khi tạo lập đoạn văn, bài văn miêu tả.

- Thấy được tác dụng của phép tu từ nhân hoá đã học.

**2. Kĩ năng:**

- Nhận biết được so sánh, nhân hóa; xác định được phép so sánh, nhân hóa; phân tích được tác dụng của nó.

**3. Thái độ:** HS có ý thức vận dụng khi đọc - hiểu văn bản và sử dụng khéo léo trong lúc giao tiếp, trong lúc viết văn miêu tả.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về phép so sánh, nhân hóa.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Nhắc lại lí thuyết  - Nêu khái niệm phép so sánh ? Cho ví dụ về phép so sánh.  - Có mấy kiểu so sánh? Ví dụ.  - Nêu khái niệm phép nhân hóa ? Cho ví dụ về phép nhân hóa.  - Có mấy kiểu nhân hóa? Ví dụ.  **Hoạt động 2**: Luyện tập  Hãy tìm những câu miêu tả bức chân dung của Dế Mèn, trong đó có chứa biện pháp tu từ so sánh, trích văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” – Tô Hoài.  Hãy viết đoạn văn 6- 8 câu miêu tả về cuộc sống loài vật sống trong rừng, có sử dụng 3 phép so sánh. (15 phút)   * GV đưa ra gợi ý cho HS viết.   HS viết và trình bày trong 15 phút.  Hãy chỉ ra phép nhân hoá trong bài "Mưa" của TĐK. Nêu tác dụng của những phép nhân hoá ấy.  HS làm việc theo nhóm bàn, đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác góp ý. GV chốt đáp án  Viết đoạn văn (6-8 câu) tả trận mưa rào có sử dụng phép nhân hoá.  Hs làm việc cá nhân  GV gợi dẫn: hình thức là đoạn văn, dung lượng 6-8 câu, nội dung tả cơn mưa rào. Có thể dựa vào bài “Mưa” của Trần Đăng Khoa để xây dựng cấu trúc đoạn văn (trước-trong-sau cơn mưa) | **I. Lý thuyết**  **1. So sánh**  **a. Khái niệm (SGK/24)**  **b. Các kiểu so sánh:** 2 kiểu so sánh  - So sánh ngang bằng: Phép so sánh có từ so sánh như, tựa như, giống như, khác nào..  - So sánh không ngang bằng: Phép so sánh có từ so sánh là: hơn, kém, chẳng bằng, không, chưa..  **2. Nhân hóa**  **a. Khái niệm:**  Nhân hoá là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật,…bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,…trở nên gần gũi với con người, biểu thị đựơc những suy nghĩ, tình cảm của con người.  **b. Các kiểu nhân hoá:**  - Có 3 kiểu nhân hoá thường gặp  + Dùng từ vốn gọi người để gọi vật:  + Dùng từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật  + Trò chuyện xưng hô với vật như đối với người.  **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  **Ví dụ 1:** *Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào những ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp,* ***y như*** *có nhát dao vừa lia qua.*  + Phép so sánh: “*Những ngọn cỏ gẫy rạp,* ***y như*** *có nhát dao vừa lia qua*”.  + Từ so sánh: **y như**  + Tác dụng: tác giả muốn nhấn mạnh sức mạnh của những chiếc vuốt của Dế Mèn rất cứng, bén và sắc nhọn như dao, khi Mèn dùng nó để đạp vào các ngọn cỏ.  **Ví dụ 2:** *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp* ***như*** *hai lưỡi liềm máy làm việc.*  + Từ so sánh: **như**  + Tác dụng: muốn nhấn mạnh răng của Dế Mèn rất sắc nhọn, khoẻ mạnh, có thể nhai, cắt liên tục như cỗ máy, không biết mệt mỏi;  Hình dáng khoẻ mạnh, tính cách kiêu căng, xốc nổi.  **Bài tập 2**:   * Mở đoạn: Giới thiệu về cuộc sống loài vật trong rừng. * Thân đoạn: Tả một vài loài vật tiêu biểu, chú ý tả hình dáng và tả tính cách.   + Chúa tể Sư tử: gầm vang như rung chuyển cả rừng núi.  + Cố vấn Cáo: tinh ranh và lươn lẹo, nói dối nhanh như chớp.  + Chị Nai: hiền lành, ngơ ngác như đang ngủ mơ.  + Bác Rùa: điềm tĩnh, chậm rãi và luôn luôn trễ giờ, mỗi khi điểm danh giống như là cả năm sau mới xuất hiện.  - Kết đoạn: Tính cách đa dạng của các con vật tạo nên quy luật của cuộc sống, cuộc sống luôn đa dạng và muôn màu.  **Bài tập 3**:  + Ông trời/mặc áo giáp đen/ ra trận  + Muôn nghìn cây mía/ múa gươm  + Kiến/ hành quân đầy đường  + Cỏ gà rung tai/ nghe  + Bụi tre tần ngần/ gỡ tóc  + Hàng bưởi đu đưa bế lũ con đầu tròn trọc lốc  + Sấm ghé xuống sân khanh khách cười  + Cây dừa sải tay bơi  + Ngọn mồng tơi nhảy múa  + Cây lá hả hê  *\* Tác dụng*: Sự vật trở nên gần gũi sinh động.  **Bài tập 4:**  **Đoạn văn tham khảo:**  Sau một tuần nắng nóng kéo dài, cuối cùng cơn mưa rào cũng đã đến. Mây đen ùn ùn kéo từ đâu tới, bầu trời trong xanh phút chốc đã khoác lên mình chiếc áo đen. Sau đó, là những giọt mưa bắt đầu rơi tí tách. Chị gió nhón nhẹ chân qua làm cây cối đung đưa. Làn nước chảy đi mang theo những chiếc lá vàng khô trông như những con thuyền đang đi vào dòng nước xoáy**.** Trên bầu trời là chớp loé sáng rạch ngang chân trời. Một lúc sau, mưa bắt đầu ngớt dần. Chiếc cầu bảy sắc hiện ra cuối trời tăng thêm vẻ đẹp cho thiên nhiên kiến ai ngắm nhìn cũng phải trầm trồ khen ngợi. Sau cơn mưa, vạn vật như được tắm gội thay bộ quàn áo mới. Em rất thích cơn mưa. (*Phép nhân hóa là phần được gạch chân*) |

**BTVN:**

- Viết đoạn văn 6 - 8 câu tả người thân, có sử dụng 3 phép so sánh để miêu tả hình dáng, tính cách của người thân.

- Ôn tập phương pháp tả cảnh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 52-53-54**

**LUYỆN TẬP VỀ VĂN TẢ NGƯỜI**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Củng cố cho học sinh phương pháp viết văn miêu tả người, những lưu ý khi viết văn tả người

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết văn miêu tả nói chung và kĩ năng miêu tả người nói riêng

**3. Thái độ:** Học sinh có ý thức vận dụng các thao tác viết văn miêu tả người vào làm bài tập.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về văn tả người.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Củng cố kíên thức về văn tả người  - Nêu phương pháp viết văn miêu tả người?  - Nêu bố cục bài văn tả người?  ***\* Lưu ý khi viết bài văn miêu tả người:***  - Phải xác định rõ đối tượng định miêu tả (tuổi tác, nghề nghiệp, giới tính) để chọn hình ảnh tả cho phù hợp  - Nếu tả người noi chung thì phải làm nổi bật đặc điểm ngoại hình và tính cách; nếu tả người trong trạng thái hoạt động thì phải tập trung vào cử chỉ, động tác.  - Chú trọng tới ngôn ngữ tượng hình, tượng thanh, nghệ thuật so sánh.  **Hoạt động 2**: Luyện tập  Bài tập 1: Có một lần Lan làm bài văn tả cô giáo. Bắt chước những hình ảnh đâu đó trong lời bài hát hay trong các bài văn mẫu, Lan viết:  " …Cô giáo em còn rất trẻ. Cô có gương mặt thật xinh xắn với nước da trắng hồng, cái mũi dọc dừa, đôi mắt hiền như mắt bồ câu và cái miệng hình trái tim chúm chím. Khi cô cười để lộ lúm đồng tiền trên má.Mái tóc cô dài làm cho dáng đi của cô thêm uyển chuyển…"  Đến giờ Tập làm văn ở lớp, Lan đọc cô giáo nghe và nghĩ rằng chắc chắn cô giáo sẽ rất hài lòng. Nào ngờ cô lắc đầu và bảo Lan phải viết lại.  Em có biết lí do vì sao không ? Nếu là Lan em sẽ viết lại đoạn văn ấy như thế nào ?  - HS thực hiện bài tập 1  - HS viết đoạn văn - GV gọi HS trình bày- Nhận xét.  - GV cho đề bài : Viết một đoạn văn miêu tả người mẹ kính yêu của em đang rực rỡ trong tà áo dài truyền thống, nhân kỉ niệm Quốc tế phụ nữ 8 - 3.  - HS viết đoạn văn - GV gọi HS trình bày- Nhận xét.  - GV cho đề bài: Có một lần em phạm lỗi khiến mẹ rất buồn. Hãy viết đoạn văn tả lại hình ảnh của mẹ lúc ấy và nói lên tâm trạng của mình.  - GV gợi ýHS viết đoạn văn -> GV gọi HS trình bày- Nhận xét.  - GV giao đề bài : Ông em đang chăm sóc vườn cây. Hãy viết đoạn văn tả lại hình ảnh ông lúc ấy.  - HS viết đoạn văn  - HS trình bày đoạn văn vừa viết - Nhận xét. | **I. Lý thuyết**  **1. Phương pháp viết văn miêu tả người**  \* ***Muốn tả người cần***:  - Xác định được đối tượng cần tả (tả chân dung hay tả người gắn với công việc)  - Quan sát, lựa chọn các thao tác miêu tả  - Trình bày kết quả quan sát theo một thứ tự  \* ***Bố cục bài văn tả người*** :  - MB: Giới thiệu người được tả  - TB: Miêu tả chi tiết (Ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói…)  - KB: Nhận xét hoặc nêu cảm nghĩ của người viết về người được tả.  **2. Một số lưu ý khi viết bài văn tả người**.  **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  - Lan đã dùng những hình ảnh, những từ ngữ đã quá sáo mòn, thiếu tính chân thực nên không có tính thuyết phục.  - Có thể viết lại đoạn văn như sau:  " Cô giáo em tuổi đã khá cao. Hình như thời gian và bụi phấn đã để lại dấu ấn rất rõ trên mái tóc cắt ngắn điểm lốm đốm những sợi bạc của cô. Nhất là những vết rạn chan chim nơi khoé mắt, khoé miệng. Thế nhưng, không hiểu sao em cảm thấy cô giáo của mình vẫn rấy trẻ. Có lẽ bởi tính cô luôn vui vẻ. Có lẽ bởi nụ cười tươi tắn thường trực trên môi cô làm cho khuôn mặt cô càng thêm rạng rỡ, xoá dần những nếp nhăn. Và có lẽ bởi các vầng sáng lấp lánh trong đôi mắt cô mà mỗi lúc soi vào đó, em như được tiếp thêm nguồn động viên khích lệ. Dáng người cô nhỏ nhắn, dong dỏng, đôi bàn tay gầy với những ngón tay dài thanh mảnh, trắng xanh. Từ gương mặt, ánh mắt cô toát lên vẻ dịu hiền và cương nghị. Em cảm thấy cô gần gũi và thân thiết với mình biết bao nhiêu. "  **Bài tập 2**  Viết một đoạn văn  **Bài tập 3**  Đề bài: Có một lần em phạm lỗi khiến mẹ rất buồn. Hãy viết đoạn văn tả lại hình ảnh của mẹ lúc ấy và nói lên tâm trạng của mình.  **Bài tập 4:**  Đề bài: Ông em đang chăm sóc vườn cây. Hãy viết đoạn văn tả lại hình ảnh ông lúc ấy. |

**BTVN:**

- Nắm chắc nội dung vừa ôn tập

- Về nhà: Hãy viết một bài văn tả người thân yêu nhất của em.

- Ôn tập các văn bản Đêm nay Bác không ngủ; Lượm; Mưa

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 55-56-57**

**ÔN TẬP VĂN BẢN**

**ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ; LƯỢM; MƯA**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Củng cố cho học sinh phương pháp viết văn miêu tả người, những lưu ý khi viết văn tả người

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết văn miêu tả nói chung và kĩ năng miêu tả người nói riêng

**3. Thái độ:** Học sinh có ý thức vận dụng các thao tác viết văn miêu tả người vào làm bài tập.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về văn tả người.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Hoạt động 1:** Ôn tập kiến thức cơ bản  - GV cho HS đọc văn bản:  -Cho biết hoàn cảnh ra đời bài thơ?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài thơ?  - Nêu đôi nét về nghệ thuật bài thơ?  - GV cho HS đọc văn bản:  - Cho biết hoàn cảnh ra đời bài thơ?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài thơ?  -Nêu đôi nét về nghệ thuật bài thơ?  - GV cho HS đọc văn bản:  - Cho biết xuất xứ bài thơ?  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài thơ?  -Nêu đôi nét về nghệ thuật bài thơ?  **Hoạt động 2:** Luyện tập  - Hình thức tổ chức luyện tập  (cá nhân)  Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:  “*Anh đội viên nhìn Bác Càng nhìn lại càng thương Người Cha mái tóc bạc Đốt lửa cho anh nằm.  Rồi Bác đi dém chăn Từng người từng người một Sợ cháu mình giật thột Bác nhón chân nhẹ nhàng.*  Anh đội viên mơ màngNhư nằm trong giấc mộngBóng Bác cao lồng lộngẤm hơn ngọn lửa hồng”  (SGK Ngữ văn 6 –NXB Giáo dục 2018)  1. Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Ai là tác giả bài thơ?  2. Đoạn thơ viết theo phương thức biểu đạt chính nào?  3. Em biết gì về hoàn cảnh ra đời của bài thơ?  4. Trong đoạn thơ,tác giả sử dụng thành công biện pháp nghệ thuật gì ? Viết đoạn văn 8-10 câu trình bày cảm nhận của em về tác dụng nghệ thuật của biện pháp tu từ đó ?  5. Tìm từ láy có trong đoạn thơ?  6. Thêm phó từ vào câu: “Bác nhón chân nhẹ nhàng” để tạo thành câu có chứa phó từ?  7. Bác Hồ là tấm gương sáng về đạo đức. Qua đoạn thơ trên, em học tập được điều gì ở Bác?  Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:  Chú bé loắt choắt,  Cái xắc xinh xinh,  Cái chân thoăn thoắt,  Cái đầu nghênh nghênh,   Ca-lô đội lệch,  Mồm huýt sáo vang,  Như con chim chích,  Nhảy trên đường vàng...  (Ngữ văn 6- Tập 2)  1: Đoạn thơ trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Bài thơ đó được sáng tác theo thể thơ nào? Nêu ngắn gọn đặc điểm của thể thơ đó?  2. Giải nghĩa từ *loắt choắt.*  3. Chỉ rõ biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn thơ trên và cho biết tác dụng của nó?  4.Hãy viết đoạn văn (từ 4 đến 6 dòng) trình bày cảm nhận của em về hình ảnh chú bé liên lạc trong đoạn thơ.  *Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:*  “Sắp mưa Sắp mưa  Những con mối Bay ra Mối trẻ Bay cao Mối già Bay thấp Gà con  Rối rít tìm nơi Ẩn nấp Ông trời  Mặc áo giáp đen  Ra trận  Muôn nghìn cây mía Múa gươm Kiến Hành quân Đầy đường”  1. Đoạn thơ trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?  2. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?  3. Trong đoạn thơ, tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp tư từ đó?  Viết đoạn văn miêu tả chuyến đi liên lạc cuối cùng của Lượm.  - Hình thức tổ chức luyện tập  (cá nhân)  - HS thực hiện | **I. Kiến thức cơ bản**  **1. Đêm nay Bác không ngủ**  **- Tác giả: Minh Huệ**  **-Hoàn cảnh ra đời***: Bài thơ dựa trên sự kiện: Trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận theo dõi và chỉ huy cuộc kháng chiến của nhân dân ta*  **- Nội dung:***Bài thơ thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc rộng lớn của Bác Hồ với bộ đội , nhân dân và tình cảm kính yêu cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác.*  **- Nghệ thuật:**  **+** *Thể thơ năm chữ, có nhiều vần liền thích hợp với lối kể chuyện.*  *+ Kết hợp với miêu tả, kể với biểu cảm*  *- Nhiều chi tiết giản dị, chân thực và cảm động*  **2. Lượm**  **- Tác giả: Tố Hữu**  **- Hoàn cảnh ra đời**: *Bài Lượm được ông sáng tác năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.*  **- Nội dung:**  *+ Bài thơ khắc họa hình ảnh Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm.*  *+ Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em vẫn còn sống mãi với chúng ta.*  **- Nghệ thuật:**  *+ Kết hợp yếu tố kể tả, biểu cảm.*  *+ Thể thơ 4 chữ giàu âm điệu*  *+ Hình ảnh thơ, từ láy sáng tạo đặc sắc.*  **3. Mưa**  **- Tác giả: Trần Đăng Khoa**  **- Xuất xứ** : *Bài Mưa sáng tác năm 1967*  *được rút từ tập Góc sân và khoảng trời của tác giả.*  **- Nội dung:**  *Bài thơ miêu tả sinh động cảnh vật thiên nhiên trước và trong cơn mưa rào ở làng quê.*  **- Nghệ thuật:**  **+** *Sử dụng phép nhân hóa rộng rãi.*  *+ Thể thơ tự do; nhịp thơ ngắn, nhanh.*  *+ Quan sát và miêu tả thiên nhiên một cách hồn nhiên, tinh tế và độc đáo.*  *- Khắc họa hình ảnh người cha đi cày về mang ý nghĩa biểu trưng.*  **II. Luyện tập**  **Bài 1:**  1.  - Đoạn thơ trên trích trong bài thơ: Đêm nay Bác không ngủ  - Tác giả:Minh Huệ  2. Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm  3. Hoàn cảnh: Bài thơ dựa trên sự kiện trong chiến dịch Biên giới cuối năm 1950, Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta.  **4.**Trong đoạn thơ tác giả sử dụng thành công biện pháp : so sánh  *“ Như nằm trong giấc mộng”*  *…*  *“ Ấm hơn ngọn lửa hồng”*   - Hiệu quả biểu đạt của nghệ thuật trong đoạn thơ:  + Khổ thơ trên được trích trong bài thơ “ Đêm nay Bác không ngủ” của nhà thơ Minh Huệ. Trong khổ thơ trên sử dụng biện pháp so sánh( như; hơn), kết hợp từ láy( lồng lộng) cho thấy trạng thái mơ màng của anh đội viên ( như trong giấc mộng). Anh cảm nhận được sự lớn lao và gần gũi của Bác- vị lãnh tụ qua hình ảnh “ Bóng Bác cao lồng lộng; Ấm hơn ngọn lửa hồng”.  + Hình ảnh Bác Hồ hiện ra qua cái nhìn đầy xúc động của anh đội viên đang trong trạng thái lâng lâng, mơ màng, vừa lớn lao và vĩ đại( cao lồng lộng) nhưng lại hết sức gần gũi, sưởi ấm lòng anh hơn cả ngọn lửa hồng  +Qua đó, cho thấy tình cảm kính yêu, sự ngưỡng mộ của anh đội viên đối với Bác. Đoạn thơ cũng thể hiện tình cảm ngợi ca trân trọng của tác giả với Bác Hồ kính yêu-> suy nghĩ bản thân: Kính trọng, biết ơn Bác…  5. Các từ láy là: nhẹ nhàng,mơ màng, lồng lộng  6. Bác đã nhón chân nhẹ nhàng.  7.Em học tập được ở Bác:  + Lòng yêu thương  + Sự quan tâm…  **Bài 2:**  1.  -Văn bản: “Lượm”  - Tác giả: Tố Hữu  - Thể thơ: 4 chữ  + 4 tiếng/ câu thơ.  + Cách ngắt nhịp: 2/2.  + Vần: chân, vần lưng, gieo vần liền, vần cách.  2. Giải nghĩa từ loát choắt: Dáng nhỏ bé mà nhanh nhẹn.  3.  - Biện pháp tu từ nổi bật: So sánh “*Lượm như con chim chích”*  - Tác dụng: gợi lên dáng vẻ nhỏ nhắn, hoạt bát, tinh nghịch của chú bé liên lạc.  4. Các ý chính sau:  - Hình dáng: nhỏ nhắn (loắt choắt)  - Trang phục: cái xắc xinh xinh, ca lô đội lệch  - Cử chỉ, hành động: nhanh nhẹn.  ⇒Đoạn thơ gợi lên hình ảnh chú bé liên lạc nhỏ nhắn, tinh nghịch, nhanh nhẹn, hồn nhiên, yêu đời, say mê tham gia công tác kháng chiến. Qua đó thể hiện sự yêu mến, cảm phục của nhà thơ đối với Lượm.  **Bài 3:**  1.  - Đoạn thơ trên được trích từ văn bản: Mưa  - Tác giả: Trần Đăng Khoa  2. Bài thơ trên được viết theo thể thơ: tự do  3. Trong đoạn thơ, tác giả sử dụng phép nhân hóa: Ông, mặc áo giáp đen,  ra trận, Múa gươm, hành quân…  - Tác dụng của phép nhân hóa là: làm cho thế giới loài vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị được suy nghĩ, tình cảm của con người….  **Bài 4:**  *Đoạn văn tham khảo:*  Buổi trưa hôm đó như mọi ngày, Lượm nhận bức thư đề hai chữ "Thượng khẩn" bỏ vào bao. Mặt trận thật gay go ác liệt, đạn bay vèo vèo. Chớp lửa loé lên liên tiếp với những tiếng nổ đinh tai nhức óc. Lượm dũng cảm băng qua lao vụt đi như một mũi tên dưới làn mưa bom bão đạn. Bóng áo trắng của chú bé và chiếc mũ ca lô vẫn nhấp nhô trên cánh đồng quê vắng vẻ. Bỗng loè chớp đỏ, “đoàng” một tiếng nổ chát chúa vang lên. Thôi rồi Lượm ơi! Chú bé đã ngã xuống. Một dòng máu tươi trào ra nơi lưng áo. Chú nằm trên lúa tay nắm chặt bông. Hồn chú bé như hoà quyện với hương lúa quê hương. |

**BTVN:**

- Nắm chắc nội dung vừa ôn tập

- Ôn tập phép ẩn dụ, hoán dụ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 58-59-60**

**ÔN TẬP VỀ PHÉP ẨN DỤ, HOÁN DỤ**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố cho học sinh phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ.

- Thấy được tác dụng của phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ đã học.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu có sử dụng các phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ.

**3. Thái độ:** Học sinh có ý thức vận dụng các phép tu từ vào viết văn

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về phép ẩn dụ, hoán dụ

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Lí thuyết  - Nêu khái niệm ẩn dụ ? Cho ví dụ ?  Ví dụ:" Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ"  - Theo em, có những kiểu ẩn dụ nào ?  + ẩn dụ hình thức:  VD: Thuyền về có nhớ bến chăng  Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền  + ẩn dụ cách thức:  VD: Cây phượng vĩ cuối sân trường đã thắp lên ngọn lửa mùa hè.  + ẩn dụ phẩm chất:  VD: ở bầu thì tròn, ở ống thì dài  + ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.  VD: Đầu tường lửa lựu lập loè đâm bông.  GV lưu ý HS:  *-* Ẩn dụ ngôn ngữ: vẫn thường được sử dụng trong đời sống hàng ngày như: chân người, chân bàn, chân núi, chân mây, chân trời…  - Ẩn dụ tu từ: là ẩn dụ gắn với cách thức sử dụng ngôn ngữ mang đậm dấu ấn cá nhân của tác giả, có sức biểu cảm cao, tạo tính hàm súc và tính hình tượng cho câu thơ, câu văn.  - Mối liên hệ ẩn dụ - so sánh: về bản chất, ẩn dụ là một loại so sánh ngầm, trong đó, ẩn đi sự vật, sự việc được so sánh (vế A), phương diện so sánh, từ so sánh; chỉ còn lại sự vật sự việc so sánh (vế B).  - Cách phân tích nghệ thuật ẩn dụ: Muốn phân tích được ẩn dụ, hiểu đươc cái hay, cái hàm súc của ẩn dụ, phải xuất phát từ từ ngữ ẩn dụ (vế B), tìm đến được sự vật, sự việc dược so sánh (vế A).  - Nêu khái niệm hoán dụ ? Cho ví dụ ?  VD1: áo chàm đưa buổi phân li  Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay  ->áo chàm chỉ người dân Việt Bắc  VD2: Và sông Hồng bất khuất có chiếc chông tre.  - Hoán dụ có những kiểu nào ? Cho ví dụ ?  ***+ Lấy một bộ phận để chỉ toàn thể***  VD: Một tay lái chiếc đò ngang (Mẹ Suốt- Tố Hữu)  -> Một tay là một bộ phận trên cơ thể con người  ***+ Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng***  VD: Vì sao trái đất nặng ân tình  Nhắc mãi tên người Hồ Chí Minh  ->*trái đất* là vật chứa đựng toàn nhân loại, dùng trái đất để biểu thị cho *toàn nhân loại*.  ***+ Lấy dấu hiệu sự vật để gọi sự vật***  VD: Ngày Huế đổ máu  -> Đổ máu là dấu hiệu của chiến tranh, sự hi sinh.  ***+ Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng***.  VD: Một cây làm chẳng nên non  Ba cây chụm lại nên hòn núi cao  "Một" và "ba" là những số lượng cụ thể xác định biểu thị cho ý trừu tượng "ít" và "nhiều".  **Hoạt động 2**: Luyện tập  Bài tập 1:  - Ẩn dụ khác gì với so sánh?  Bài tập 2:  **Xác định các kiểu ẩn dụ trong những câu sau đây:**   1. *Người cha mái tóc bạc*   *Đốt lửa cho anh nằm*  *(Minh Huệ)*   1. *Bây giờ mận mới hỏi đào*   *Vườn hồng đã có ai vào hay chưa? (Ca dao)*   1. *Đèn khoe* 2. *đèn tỏ hơn chăng*   *Đèn ra trước gió còn chăng hỡi đèn? (Ca dao)*   1. *Chỉ có thuyền mới biết*   *Biển mênh mông nhường nào? (Xuân Quỳnh)*   1. *Này lắng nghe em khúc nhạc thơm. (Xuân Diệu)* 2. *Em nghe thấy cơn mưa rào*   *Ngập tiếng cười của bố.*  *(Phan Thế Khải)*  - HS thực hiện bài tập 2  - Hình thức HĐ: Cặp đôi.  - Nội dung: Yêu cầu HS thảo luận để trả lời yêu cầu của bài tập 1.  Bài tập 3**:** HS tìm phép ẩn dụ trong chương trình ngữ văn 6, phân tích phép ẩn dụ đó.  - HS thực hiện bài tập 3  - GV nhận xét  Bài tập 4. Xác định và phân tích phép hoán dụ trong các đoạn trích sau:  1. Sen tàn, cúc lại nở hoa  Sầu dài ngày ngắn, đông đà sang xuân.  (Nguyễn Du)  2. Một trái tim lớn lao đã từ giã cuộc đời      Một khối óc lớn đã ngừng sống.  (Xuân Diệu, Viết về Na-dim Hít-mét)  3.  Áo chàm đưa buổi phân li  Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.  (Tố Hữu)  4. Đầu xanh có tội tình gì  Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi.  5. Cả làng quê, đường phố  Cả lớn nhỏ, gái trai  Đám càng đi càng dài  Càng dài càng đông mãi.  6.Bàn tay ta làm nên tất cả  Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.   (Bài ca vỡ đất – Hoàng Trung Thông)  7.Mắt thương nhớ ai   Mắt ngủ không yên.                              (Ca dao)  8. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước  Chỉ cần trong trong xe có một trái tim.  (Phạm Tiến Duật)  9. Áo nâu liền với áo xanh  Nông thôn cùng với thị thành đứng lên                                                (Tố Hữu)  10. Ðường hoa son phấn đợi   Áo gấm về sênh sang.  (Đời tàn ngõ hẹp – Vũ Hoàng Chương)  11. Nhớ đôi dép cũ nặng công ơn  Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn.                         (Bác ơi – Tố Hữu)  12.  Một cây làm chẳng nên non  Ba cây chụm lại nên hòn núi cao                                      (Ca dao)  🡪 GV nhận xét, chốt.  Bài tập 5. Dựa theo mẫu sau, hãy phân biệt ẩn dụ và hoán dụ   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **ẨN DỤ** | **HOÁN DỤ** | | GIỐNG NHAU |  | | | KHÁC NHAU |  |  | | **I.** **Lí thuyết**  **1. Ẩn dụ:**  **a. Khái niệm:** ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **b. Các kiểu ẩn dụ:**  + ẩn dụ hình thức  + ẩn dụ cách thức  + ẩn dụ phẩm chất  + ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.  **2. Hoán dụ**  **a. Khái niệm:** Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  **b. Các kiểu hoán dụ**:  + Lấy một bộ phận để chỉ toàn thể  + Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng  + Lấy dấu hiệu sự vật để gọi sự vật  + Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng  **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  - ***ẩn dụ khác với so sánh là*** : ẩn dụ là cách so sánh ngầm, trong đó sự vật đuợc so sánh ( A ) bị ẩn đi chỉ xuất hiện sự vật dùng để so sánh (B), ẩn dụ hàm xúc hơn bóng bẩy hơn trong cách diễn đạt.  VD : So sánh : Mặt đẹp như hoa, da trắng như phấn.  ẩn dụ : Mặt hoa, da phấn. ( ta có thể liên tưởng mặt đẹp như hoa, mặt tươi như hoa, mặt thắm như hoa, da trắng như phấn, da mịn như phấn )  **Bài tập 2:**   1. Hình thức 2. Phẩm chất 3. Cách thức 4. Phẩm chất 5. Cảm giác   **Bài tập 3.**  **Bài tập 4:**  1. **Sen** tàn, **cúc** lại nở hoa  Sầu dài ngày ngắn, đông đà sang xuân.  (Nguyễn Du)  🡪 Quan hệ giữa vật thể và thời gian thường xuyên xuất hiện của nó (*sen* – mùa hạ, *cúc* – mùa thu);  2. **Một trái tim** lớn lao đã từ giã cuộc đời  **Một khối óc** lớn đã ngừng sống.  (Xuân Diệu, Viết về Na-dim Hít-mét)  🡪 Quan hệ tương cận giữa bộ phận và toàn thể (*một trái tim, một khối óc để chỉ cả con người* ở câu của Xuân Diệu)  3**.  Áo chàm** đưa buổi phân li  Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.  (Tố Hữu)  🡪 Quan hệ giữa tư trang, quần áo thường mặc và người (*áo chàm* – người dân miền núi Việt Bắc).  4. **Đầu xanh** có tội tình gì  **Má hồng** đến quá nửa thì chưa thôi.  🡪 Nhà thơ Nguyễn Du dùng từ đầu xanh với ý nghĩ chỉ tuổi trẻ, từ má hồng với ý nghĩ chỉ người con gái đẹp, một mĩ nhân. Cả hai từ này đều dùng để ám chỉ nhân vật Thuý Kiều.  5. Cả **làng quê**, **đường phố**  Cả lớn nhỏ, gái trai  Đám càng đi càng dài  Càng dài càng đông mãi.  🡪 Lấy làng quê, đường phố để chỉ đồng bào nông thôn và đồng bào thành thị.  **6. Bàn tay** ta làm nên tất cả  Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.  (Bài ca vỡ đất – Hoàng Trung Thông)  🡪 Bàn tay- con người lao động - lấy bộ phận con người để chỉ toàn thể con ngư­ời, đây là ***hoán dụ***  **7. Mắt**thương nhớ ai  **Mắt** ngủ không yên.                                (Ca dao)  🡪 lấy bộ phận để chỉ toàn thể con người  8. Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước  Chỉ cần trong trong xe có một **trái tim.**  (Phạm Tiến Duật)  🡪 Lấy bộ phận để chỉ toàn thể  9. **Áo nâu** liền với **áo xanh**  Nông thôn cùng với thị thành đứng lên                                                 (Tố Hữu)  🡪 áo nâu hoán dụ cho người nông dân  Áo xanh hoán dụ cho người công nhân.  10. **Ðường hoa** son phấn đợi   **Áo gấm** về sênh sang. (Đời tàn ngõ hẹp – Vũ Hoàng Chương)  🡪 lấy bộ phận để chỉ toàn thể  11. Nhớ **đôi dép cũ** nặng công ơn  Yêu Bác lòng ta trong sáng hơn.                         (Bác ơi – Tố Hữu)  🡪 Lấy vật dụng của con người để chỉ Bác Hồ  12. **Một cây** làm chẳng nên non  **Ba cây** chụm lại nên hòn núi cao                                  (Ca dao)  🡪 Lấy một cây hoán dụ cho số ít người, ba cây hoán dụ cho nhiều người.  **Bài tập 5.** Phân biệt ẩn dụ, hoán dụ như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **ẨN DỤ** | **HOÁN DỤ** | | GIỐNG NHAU | - Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên các sự vật, hiện tượng khác | | | KHÁC NHAU | Dựa vào mối quan hệ tương đồng (giống nhau), cụ thể : phẩm chất, hình thức, cách thức hoặc chuyển đổi cảm giác | - Dựa vào quan hệ gần gũi, cụ thể:  + Bộ phận – toàn thể  + Vật chứa đựng – vật bị chứa đựng  + Dấu hiệu của sự vật – sự vật.  + Cụ thể - trừu tượng. | |

BTVN:

- Nắm chắc nội dung vừa ôn tập

- Ôn tập các kiểu câu trần thuật đơn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : | Lớp 6A: |

**Tiết 61-62-63**

**ÔN TẬP CÁC KIỂU CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN;**

**CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN CÓ TỪ “ LÀ”**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** nắm được khái niệm, đặc điểm, tác dụng của câu trần thuật đơn.

**2. Kĩ năng:**

- Nhận diện câu trần thuật đơn trong một văn bản cụ thể.

- Đặt câu với các câu trần thuật đã học.

- Viết được đoạn văn có sử dụng các câu trần thuật một cách linh hoạt.

**3. Thái độ:**

- Yêu thích tìm hiểu phân môn tiếng việt trong bộ môn Ngữ văn 6.

- Biết cách sử dụng các câu trần thuật đúng trong mọi trường hợp.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về câu trần thuật đơn.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Củng cố lí thuyết  - Nêu khái niệm câu trần thuật đơn?  HS nêu  GV cho HS lấy ví dụ nhanh  GV: Câu trần thuật đơn thường dùng để làm gì?  HS nêu  GV cho HS lấy ví dụ theo từng mục đích  GV lấy ví dụ, khắc sâu lưu ý cho HS nhớ.  GV lưu ý, mở rộng kiến thức cho HS  **Hoạt động 2:** Luyện tập  **Bài tập 1:** Chỉ ra các câu trần thuật đơn trong đoạn trích sau. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong từng câu đó?  "Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọt hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ."  *(Bài học đường đời đầu tiên)*  - Hình thức tổ chức luyện tập: cặp đôi.  - HS thực hiện.  **Bài 2:** Trong đoạn văn sau đây, có mấy câu trần thuật đơn?  "Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay không biết có bao nhiêu người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những con đựng ang gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rót lại vài cái lá cam quýt của trận bão vừa rồi đi qua quẳng vào.”  A. 1  B. 2  C. 3  D. 4  - Hình thức tổ chức luyện tập: nhóm bàn.  - HS thực hiện  **Bài 3.** Câu trần thuật đơn “Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa.” có nội dung gì?  A. Thông báo việc Cô Tô thời tiết đẹp  B. Giới thiệu về Cô Tô.  C. Tả về Cô Tô  D. Nêu lên sự việc, ngày thứ năm sau Cô Tô đẹp, sáng sủa.  **Bài 4:**  Câu nào phía dưới không phải câu trần thuật đơn?  A. Có một con ếch sống lâu trong giếng cạn  B. Bà đỡ Trần người huyện Đông Triều.  C. Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn.  D. Buổi đầu, không một tấc đất trong tay, tre là tất cả, tre là vũ khí.  - Hình thức tổ chức luyện tập: nhóm bàn.  - HS thực hiện  **Bài 5:** Những câu sau , câu nào là câu miêu tả, câu nào là câu tồn tại? Hãy giải thích tại sao.  - Hình thức tổ chức luyện tập: nhóm lớn  - HS thực hiện  ***Nhóm 1***: a) Ngày xưa, có hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển.  *(Ông lão đánh cá và con cá vàng)*  ***Nhóm 2:*** b) Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau.  *(Thầy bói xem voi)*  ***Nhóm 3***: c) Có anh tính hay khoe của.  *(Lợn cưới áo mới)*  ***Nhóm 4:*** d) Trong cuộc sống của con người, từ xưa đến nay đều có sự tham gia đóng góp tích cực của các giống vật trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn,....  *(Truyện sáu con gia súc so bì công lao*)  **Bài 6:**  Viết một đoạn văn ngắn (từ 4-5 câu) về chủ đề bạn bè có chứa câu trần thuật đơn. Gạch chân những câu đó.  - Hình thức tổ chức luyện tập: cá nhân  - HS thực hiện | **I. Lý thuyết**  **1. Khái niệm:** Câu trần thuật đơn là câu chỉ có một cụm C-V làm nòng cốt câu.  Ví dụ: Tôi đi học  **2. Mục đích:** Dùng để giới thiệu, tả, kể, nêu nhận xét,...về vật, việc,...  Ví dụ:  - Bà đỡ Trần là người huyện Đông Triều.  -> Giới thiệu.  - Mưa đã ngớt -> Tả  - Bông hoa hồng nở rất thơm. -> nhận xét  ***\* Lưu ý:*** Những câu có từ hai cụm C – V trở nên, nhưng nếu chỉ có một cụm C – V nòng cốt vẫn được coi là câu trần thuật đơn. Ví dụ:  Mèo chạy làm đổ lọ hoa   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Mèo* | *chạy* | *làm đổ lọ hoa* | | c | v | **V** | | **C** | |   Hoặc: Cây này lá vàng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Cây này* | *lá* | *vàng* | | C | c | v | | V | |   => Các câu trên có cấu tạo gồm hai cụm C – V, nhưng chỉ có một cụm C – V mòng cốt nên vẫn được coi là câu trần thuật đơn.  **\* Lưu ý**: Câu trần thuật đơn còn có 02 kiểu:  - Câu trần thuật đơn có từ *là*  - Câu trần thuật đơn không có từ *là*  **II- Luyện tập**  **Bài 1:**  - Câu: "Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng." Là câu có một cụm C – V:   |  |  | | --- | --- | | *tôi* | *đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng* | | C | V |   -> Đây là câu trần thuật đơn.  - Câu: "Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm." Có hai cụm C – V:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *(Bởi) tôi* | *ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực* | *(nên) tôi* | *chóng lớn lắm* | | **C** | **V** | **C** | **V** |   -> Đây không phải là câu trần thuật đơn.  **Bài 2**:  Đáp án: C  **Bài 3**:  Đáp án: D  **Bài 4:**  Đáp án: D  (Vì đó là câu ghép)  **Bài 5:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Chủ ngữ** | **Vị ngữ** | **Kiểu câu** | | a | hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển | .có | Câu tồn tại | | b | năm ông thầy bói | ngồi chuyện gẫu với nhau | Câu miêu tả | | c | anh tính hay khoe của | có | Câu tồn tại | | d | các giống vật trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn | từ xưa đến nay đều có sự tham gia đóng góp tích cực | Câu tồn tại |   **Bài 6:**  Gợi ý:  Nam là bạn thân nhất của em. Bạn Nam học rất giỏi. Năm nào, bạn ấy cũng là Học sinh Xuất sắc, là Cháu ngoan Bác Hồ. Em rất thán phục bạn và hứa sẽ phấn đấu học giỏi như bạn Nam. |

BTVN:

- Vẽ sơ đồ tư duy với từ khóa: Câu trần thuật đơn.

- Viết một đoạn văn ngắn chứa câu trần thuật đơn có tác dụng giới thiệu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 64-65-66**

**ÔN TẬP CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU**

**( CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ)**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và mở rộng những kiến thức về thành phần chính của câu

* Phân biệt được TP chính và phụ.

- Xác định được CN-VN

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng nhận diện các thành phần chính của câu,đặt câu có đầy đủ thành phần chính

**3. Thái độ:**

-Giáo dục HS có thái độ học tập nghiêm túc và có hiệu quả,yêu Tiếng Việt và giữ gìn sự trong sáng của TV

- Ham học hỏi, tích cực học tập.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về các thành phần chính của câu.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Củng cố lí thuyết  - Nêu các thành phần chính của câu?  GV: Nếu đặt trong hoàn cảnh nói năng cụ thể thì có khi TPC có thể lược bỏ, còn TPP thì không  Ví dụ: - Anh về hôm nào?  - Tôi về hôm qua  - Hôm qua (lược bỏ CN - VN  - Nêu đặc điểm của chủ ngữ ?  - Chủ ngữ có cấu tạo như thế nào ?  - Nêu đặc điểm của vị ngữ ?  - Vị ngữ có cấu tạo như thế nào ?  **Hoạt động 2:** Luyện tập  - GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập 1  - HS đọc yêu cầu bài tập 2  Bài 2: Xác định CN - VN và nêu cấu tạo  Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm. Cây hoa lan nở trắng muốt. Hoa dẻ từng chùm mảnh dẻ. Hoa móng rồng bụ bẫm thơm như mùi mít chín ở góc vườn ông Tuyên. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật ở hoa. Chúng đuổi cả bướm. Bướm hiền lành bỏ chỗ lao xao. Từng đàn rủ nhau lặng lẽ bay đi.  - HS thực hiện bài tập 3  - HS viết đoạn văn  - HS trình bày đoạn văn- Nhận xét | **I. Lý thuyết**  **1. Các thành phần chính:**  - Chủ ngữ - vị ngữ là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được ý trọn vẹn.  - Khi nói thành phần chính bắt buộc phải có mặt là nói về mặt kết cấu NP của câu, tách rời hoàn cảnh nói năng cụ thể.  **2. Thành phần chủ ngữ**  ***a) Đặc điểm***  - Biểu thị sự vật  - Trả lời câu hỏi: Ai? Con gì? Cái gì?  ***b) Cấu tạo***  - Có thể là một từ, một cụm từ (đại từ, danh từ, cụm danh từ…)  Câu có thể là một hoặc nhiều chủ ngữ  **3. Thành phần vị ngữ**  ***a) Đặc điểm***  - Có thể kết hợp các phó từ: đã, đang, sẽ, vẫn…  - Trả lời câu hỏi: làm sao? Như thế nào?  ***b) Cấu tạo***  - Thường là một từ, một cụm (ĐT, TT, cụm ĐT, TT)  - Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.  **II- Luyện tập**  Bài 1: Xác định CN -VN và nêu cấu tạo  - Tôi / đã trở thành  CN VN (cụm ĐT)  (đại từ)  - Những cái vuốt /cứ cứng dần  CN (cụm DT) VN (2 cụm TT)  - Đôi càng tôi /mẫm bóng  CN ( cụm DT) VN ( TT)  - Tôi /co cẳng…..  CN ( đại từ) VN (2 cụm ĐT)  + Những ngọn cỏ /gẫy rạp, y như.....  CN ( cụm DT ) VN ( cụm ĐT)  **Bài 2**: Xác định CN - VN và nêu cấu tạo  + Giời / chớm hè  DT 1cụm ĐT  + Cây cối/ um tùm  1 DT 1 TT  + Cả làng / thơm  1 cụm DT 1 TT  + Cây hoa lan / nở hoa trắng xoá  1 cụm DT TT  + Hoa dẻ từng chùm / mảnh dẻ  1 cụm DT TT  + Hoa móng rồng / thơm như  1 cụm DT 1cụm TT  + Ong vàng, ong vò vẽ / đánh lộn nhau  3 DT 1 cụm ĐT  + Chúng / đuổi cả bướm  1 đại từ 1 cụm ĐT  **Bài 3**:  - HS viết đoạn văn ngắn chủ đề tự chọn (xác định chủ ngữ vị ngữ trong đoạn văn đó. |

BTVN:

- Nắm chắc nội dung bài học.

- Ôn tập các kiểu câu trần thuật đơn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 67-68-69**

**ÔN TẬP VĂN MIÊU TẢ SÁNG TẠO**

**I- MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức:

- Đặc điểm, cách làm bài văn miêu tả sáng tạo.

- Một số đề văn miêu tả sáng tạo.

**2. Kĩ năng:**

- Nhận biết đề văn miêu tả sáng tạo.

- Thực hiện được các bước làm bài văn miêu tả sáng tạo.

- Kĩ năng dùng từ, đặt câu, viết đoạn và bài văn miêu tả sáng tạo hoàn chỉnh.

**3. Thái độ:**

- Biết quan sát, ghi chép, tưởng tượng...từ những cảnh vật, con người trong cuộc sống và trong thơ văn.

- Bồi dưỡng cho học sinh những tình cảm giàu tính nhân văn.

- Trân trọng yêu mến cuộc sống.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về các thành phần chính của câu.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Củng cố lí thuyết   * Em hiểu thế nào là văn miêu tả sáng tạo?   Hs: Phát biểu  Gv: Giống như kể chuyện sáng tạo, bài văn miêu tả sáng tạo có cách viết thoải mái hơn, không bị gò bó. Trong bài văn miêu tả sáng tạo, đối tượng là hình ảnh người viết tự nghĩ và tưởng tượng ra, nên có thể có tính hư cấu. Tuy nhiên, tất cả những hình ảnh tưởng tượng ra đó cần có sắp xếp hợp lí để người đọc dễ hình dung về đối tượng.  Gv: - Dựa vào kiến thức đã học về văn miêu tả, khi tìm hiểu đề chúng ta cần làm gì?  - Mục đích của việc tìm hiểu, tưởng tượng về đối tượng cần tả là gì?  - Có những thứ tự miêu tả nào có thể được sử dụng?  Hs phát biểu, Gv bổ sung, giải thích.  Gv: Ví dụ khi tả một phiên chợ, trong tưởng tượng của em cần dựa trên những đặc điểm thường xảy ra của cảnh đó làm cơ sở tưởng tượng như: không khí của buổi chợ, số lượng người với những lứa tuổi, tầng lớp nào? Chợ diễn ra ở địa điểm nào? Thời tiết khí hậu ra sao?…  Gv: Ví dụ như các nhân vật ông Tiên, ông Bụt trong cổ tích hay một người anh hùng trong truyền thuyết.  Gv: hãy trình bày bố cục của bài văn miêu tả sáng tạo?  Hs: Trả lời  GV: Nhận xét, chốt dàn ý  **Hoạt động 2:** Luyện tập  **Bài 1:**  Cho đề bài:*Từ văn bản "Lao xao" của Duy Khán, em hãy tả lại khu vườn trong một buổi sáng đẹp trời.*  a. Lập dàn ý cho đề văn trên.  b. Viết đoạn mở bài.  c. Chọn một ý phần thân bài và viết thành đoạn văn*.(nếu còn thời gian hoặc có thể phân nhóm để gộp yêu cầu của ý b và c)*  - Hình thức tổ chức: Thực hành cá nhân và theo nhóm.  Hs:  + Thực hiện nhóm nhỏ đối với ý a  + Thực hành cá nhân đối với ý b, c  + Lần lượt trình bày, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.  - Gv: Hướng dẫn, đánh giá, định hướng làm bài.  **Bài 2.**  **Đọc đề bài sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**  *Qua**những câu chuyện cổ tích đã học và đọc, em hãy tả lại hình ảnh ông tiên trong trí tưởng tượng của mình.*  a. Lập dàn ý`  b. Viết đoạn mở bài, đoạn kết bài hoặc một đoạn thân bài.    - Hình thức tổ chức: Thực hành cá nhân và theo nhóm.  Hs:  + Thực hiện nhóm nhỏ đối với ý a  + Thực hành cá nhân đối với ý b(chia theo nhóm nhỏ, thực hiện một trong ba đoạn văn trong yêu cầu đề)  + Lần lượt trình bày, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.  - Gv: Hướng dẫn, đánh giá, định hướng làm bài.  - Gv: Giới thiệu cho học sinh một số mở bài, kết bài, thân bài để học sinh tham khảo.  *\* Đoạn mở bài:*  Đoạn 1:  Vừa đọc xong tập truyện cổ tích, em ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Trong mơ, em thấy mình bồng bềnh rồi lạc vào một xứ sở lạ kỳ.  Đoạn 2:  Năm tháng qua đi, truyện cổ tích đã trở thành tuổi thơ cúa rất nhiều, rất nhiều thế hệ Việt Nam. Từ những câu chuyện kể của bà, của mẹ ngày xưa, hình ảnh cô Tấm dịu hiền nết na, anh Khoai chăm chỉ cần cù, Thạch Sanh tài nghệ dũng cảm... đã in sâu vào tâm trí. Song trong những câu chuyện ấy, hình ảnh mà những đứa trẻ chúng tôi thích nhất lại là ông Tiên, cụ già tốt bụng với những phép màu nhiệm.  \* Đoạn thân bài: Tả hình dáng ông tiên  Ồ, kia chẳng phải là ông Tiên sao? Làm sao tôi nhầm được hình bóng thân thương mà mẹ và bà vẫn thường hay kể.  Tiên ông là một ông lão quắc thước, râu tóc bạc phơ, trán cao, da dẻ hồng hào, mắt sáng, miệng tươi, dáng điệu khoan thai. Ông vận một bộ quần áo màu vàng, có những đường vân trắng kéo thành vệt như sương và đi một đôi hài mũi hếch vàng nhạt . Trên tay ông là một chiếc gậy đầu rồng. Bao quanh người ông là một làn khói mỏng mờ ảo và những làn ánh sáng lấp lánh. Ông còn sở hữu một giọng nói trầm ấm khác thường. Chính giọng nói ấy đã an ủi biết bao con người khốn khổ trong bước đường cùng.  *\* Đoạn kết bài:*  Đoạn 1:  "Reng! Reng!"... Tiếng chuông! Em giật mình tỉnh giấc. Thì ra đó là giấc mơ, một giấc mơ đẹp! Như vậy ước mơ thuở còn bé của mình cũng được thỏa mãn. Em thầm nghĩ: "Cảm ơn ông tiên, cháu sẽ luôn cố gắng!".  Đoạn 2:  Thời gian lặng lẽ trôi đi, hình tượng ông Tiên không chỉ là hình ảnh thuộc về câu chuyện cổ tươi đẹp mà còn là biểu tượng cho tâm hồn dân tộc Việt Nam, là sợi dây kết nối các thế hệ:  "Mang theo chuyện cổ tôi đi  Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa."  (Lâm Thị Vĩ Dạ) | **I. Lí thuyết**  **1. Khái niệm**  Là loại văn giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của một sự vật, sự việc, con người, phong cảnh... do người viết tự nghĩ và tưởng tượng ra làm cho đối tượng miêu tả như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe.  **2. Cách làm một bài văn miêu tả sáng tạo**  **a. Yêu cầu chung:**  - Xác định đối tượng miêu tả: Cảnh nào? Ở đâu? Vào thời điểm nào?  - Tìm hiểu, tưởng tượng, lựa chọn được những hình ảnh tiêu biểu.  - Trình bày những điều quan sát được theo một thứ tự :  + Có thể theo thời gian.  + Miêu tả theo không gian  + Miêu tả kết hợp cả không gian và thời gian.  **b. Yêu cầu cụ thể:**  - Tả cảnh phải bám vào một số nét thực của đời sống. Những cơ sở đó là thực tế để tưởng tượng theo ý định của mình.  - Tả người trong tưởng tượng: Nhân vật thường là những người có đặc điểm khác biệt với người thường, cần dựa vào đặc điểm có tính bản chất để tưởng tượng những nét ngoại hình cho phù hợp, tạo sự hấp dẫn.  **c. Bố cục của một bài văn miêu tả sáng tạo.**  \* Mở bài: Giới thiệu cảnh, người được tả.  \* Thân bài: Tập trung tả cảnh vật, người một cách chi tiết (dựa trên sự hiểu biết và trí tưởng tượng) theo một thứ tự.  \* Kết bài: Thường phát biểu cảm tưởng về cảnh vật hoặc người được miêu tả.  **II. Luyện tập**  **Bài 1:**  a. Lập dàn ý:  \* Mở bài  – Khu vườn mà em định tả là của ai?  – Nó có điểm gì đặc biệt?  – Nó gắn bó với em thế nào?  \* Thân bài  – Quang cảnh khu vườn khi trời sáng:  + Mặt trời mọc …  + Những giọt sương đêm trên lá …  – Khu vườn bắt đầu nhộn nhịp bởi tiếng chim…  – Miêu tả một số loài cây có trong vườn mà em thích.  – Khu vườn gắn bó với tuổi thơ của em ra sao? (có thể kể một kỉ niệm sâu sắc nào đó, với ông nôi chẳng han)  \* Kết bài  – Em ấn tượng nhất với khu vườn là ở điểm gì?  **Bài 2**  *a. Dàn ý:*  *\* Mở bài:*  - Giới thiệu nhân vật miêu tả (Ông Tiên)  ***\*. Thân bài:***  - Ngoại hình:  + Khi xuất hiện, người ông toả ánh hào quang lung linh, huyền ảo.  + Dáng vẻ ung dung, mặc bộ quần áo chùng cổ xưa, ống tay rộng.  + Tay chống gậy trúc, hoặc cầm cây phất trần, hồ lô…  + Khuôn mặt hiền từ phúc hậu, đôi mắt tinh anh, vầng trán rộng,…  + Râu tóc trắng phau, da dẻ hồng hào,…  - Việc làm và tính cách: hiền hậu, hay giúp đỡ những người bất hạnh...  + Luôn quan tâm theo dõi mọi chuyện trong dân gian.  + Xuất hiện kịp thời để giúp đỡ người lương thiện và trừng trị kẻ ác.  + Giọng nói ấm áp, ân cần, gần gũi với những người bất hạnh.  + Ban phép lạ, giúp người lương thiện lúc gặp khó khăn.  + Vụt biến mất sau mỗi lần hoàn thành sứ mệnh.  ***\* Kết bài*:**  Nêu tình cảm, suy nghĩ của em với ông Tiên.  *b. Viết mở bài, kết bài:*  **\*** Mở bài:  - Mở bài trực tiếp.  - Mở bài gián tiếp  \* Thân bài:  - Trình bày thành nhiều đoạn văn, mỗi đoạn triển khai một hoặc một số ý.  - Từ đoạn này sang đoạn kia phải có từ ngữ chuyển ý.  - Các đoạn sắp xếp theo trình tự đã thực hiện ở dàn ý.  \* Kết bài: Tương ứng với mở bài. |

BTVN:

- Từ bài thơ *Mưa* của Trần Đăng Khoa, em hãy tả lại cơn mưa rào mùa hạ.

\* Gợi ý:

a. Mở bài

Trời đang nắng bỗng chuyển dông, mây đen xuất hiện, bầu trời xám xịt, cơn mưa rào ập đến.

b.Thân bài: Tả cơn mưa:

\* Lúc sắp mưa:

- Mây đen kéo đến, gió thổi, trời mát lạnh.

- Trên trời xuất hiện những tia chớp, sấm vang rền.

- Những con mối bò ra rồi cả đàn tranh nhau bay cao, bay thấp. Đàn gà thi nhau đớp mồi.

\* Lúc cơn mưa đến:

- Mưa đổ xuống trên sân nhà, trên cành cây, kẽ lá. Mưa xối xả...

- Gió thổi mạnh. Bãi mía lay động trong gió, lá mía nhọn hoắt, vươn dài như múa gươm.

- Đàn kiến tìm nơi tránh nước, chúng đi hành quân, bụi tre đung đưa trong gió, bưởi sau nhà lắc lư...

- Những tia chớp, sấm ...

- Mưa ù ù. Mưa chéo mặt sân, nước sủi bọt trắng xóa rồi kéo nhau đổ ra mương rãnh. Đất trời mù trắng nước.

- Ngoài đồng nước lai láng. Những bác nông dân hối hả đi về.

- Bố đi làm về, đội sấm, đội chớp, đội cả trời mưa.

\* Tả quang cảnh sau cơn mưa:

- Mây tan dần, trời xanh thấp thoáng lộ ra.

- Trời sáng hơn, những tia nắng chiếu xuống sân nhà.

- Hoa lá lại đua nhau đón khí ấm mặt trời.

- Cóc nhảy ra, lũ chó sủa vang...

- Đàn gà kéo ra, những chú chim hót líu lo,…

c. Kết bài

- Cơn mưa rào mùa hạ đã giúp cho cảnh vật tươi mát.

- Mưa giúp ích cho mọi người, giúp ích cho nhà nông.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ngày dạy : |  |

**Tiết 70-71-72**

**LUYỆN TẬP CHỮA LỖI VỀ CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ**

**I- MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hs nắm vững các lỗi sai ngữ pháp trong câu và cách khắc phục chúng.

**2. Kĩ năng:**

- Nhận diện được lỗi sai, biết và sửa lỗi cho đúng.

**3. Thái độ:**

- Tạo lập được câu văn bản không mắc lỗi về ngữ pháp.

- Biết gìn giữ, yêu quý, tự hào về ngôn ngữ dân tộc.

**4. Định hướng phát triển phẩm chất, năng lực**

- Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp.

- Năng lực chuyên biệt: năng lực ngôn ngữ.

- Phẩm chất:chăm học.

**II- CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

**1. Giáo viên:** SGK, Bài soạn

**2. Học sinh**: SGK, vở ghi, ôn tập về các thành phần chính của câu.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1:** Củng cố lí thuyết  Hoạt động nhóm  Gv cho hs hoàn thiện phiếu học tập sau trong thời gian 10p:  **Phiếu học tập**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Lỗi về câu** | **Nguyên nhân** | **Cách khắc phục** | **Ví dụ** | | *1. Câu thiếu chủ ngữ* |  |  |  | | *2. Câu thiếu vị ngữ* |  |  |  | | *3. Câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ* |  |  |  | | *4. Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận.* |  |  |  |   - Hs hoàn thiện phiếu học tập cá nhân.  - Các em thống nhất ý kiến chung điền vào phiếu học tập của nhóm.  - Gv quan sát hỗ trợ nhóm gặp khó khăn.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv chiếu chốt kiến thức, nhận xét, đánh giá phần hoạt động của các nhóm.  **Hoạt động 2:** Luyện tập  Hoạt động nhóm bàn  Gv giao nhiệm vụ cho hs  **Bài tập 1**  *Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong những câu sau:*  a. Qua tác phẩm “Lão Hạc”, nhà văn Nam Cao đã cho chúng ta thấy số phận bi thảm của người nông dâ trong xã hội cũ.  b. Từ phía chân trời, trong làn sương mù, mặt trời buổi sớm đang từ từ mọc lên.  c. Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông "cá sấu cản trước mũi thuyền", trên cạn "hổ rình xem hát" này, con người phải thông minh và giàu nghị lực.  d. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.  e. Giữa lúc Nhĩ đang nhìn thấy trong tưởng tượng chính mình trong tấm áo màu xanh trứng sáo và chiếc mũ nan rộng vành, như một nhà thám hiểm đang chậm rãi đặt từng bước chân lên cái mặt đất dấp dính phù sa – chợt sau lưng có tiếng ho, Nhĩ quay lại.  - HS thực hiện  - Hs thảo luận nhóm  - Đại diện hs báo cáo  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  Hoạt động cá nhân  Gv giao nhiệm vụ cho hs  **Bài tập 2**  *Hoàn thiện các câu sau bằng cách thêm chủ ngữ, vị ngữ thích hợp?*  a. Khi mặt trời từ dưới biển nhô lên khỏi rặng núi xa xa....  b. Qua câu chuyện nhạt phèo của hai câu,... thật lãng phí thời gian.  c. Mỗi khi nhìn lên ảnh Bác Hồ...  d. Đi qua chiếc cầu mới bắc qua sông...  e. Với sự giúp đỡ nhiệt tình của các bạn trong lớp...  - HS thực hiện  - Hs báo cáo.  - Hs khác nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  Hoạt động cặp đôi  Gv giao nhiệm vụ cho hs  **Bài tập 5**  *Những câu sau đây câu nào đúng ngữ pháp, câu nào sai? Chỉ rõ chỗ sai và nêu cách sửa?*  a. Những cuốn truyện mà anh cho mượn hôm qua.  b. Ngay từ hồi còn nhỏ, những câu chuyện cổ tích mà em được nghe bà kể.  c. Bằng tình yêu tiếng mẹ đẻ của các nhà văn nhà thơ đã sáng tác được nhiều tác phẩm nổi tiếng.  d. Nhằm hưởng ứng phong trào bảo vệ thiên nhiên và môi trường.  e. Đọc bài thơ “Mưa” , thấy đã sử dụng rất nhiều từ ngữ có tác dụng nhân hóa.  - HS làm việc cá nhân  - Hs thảo luận cặp đôi  - Đại diện Hs báo cáo.  - Nhóm Hs khác nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  Hoạt động cặp đôi  Gv giao nhiệm vụ cho hs  **Bài tập 6**  *Phát hiện và chữa lỗi trong các câu sau?*  a. Chiếc xe đạp của Thúy chạy bon bon trên đường và hát vang bài hát.  b. Em đến trường gặp bạn Đức mới được trả lại cây bút.  c. Chúng ta thấy Dế Mèn rất ân hận, sau khi trêu chị Cốc làm cho Dế Choắt bị đòn oan và chết.  d. Cầu thang đã em đến tận cửa phòng học ở gác hai rồi tiến vào lớp.  - HS làm việc cá nhân  - Hs thảo luận cặp đôi.  - Đại diện Hs báo cáo.  - Nhóm Hs khác nhận xét, bổ sung.  - Gv nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Các lỗi thường gặp:**  **1. Câu thiếu chủ ngữ**  **-** **Nguyên nhân:** Là do khi viết ta nhầm tưởng trạng ngữ là chủ ngữ.  - **Cách chữa:** ta thêm chủ ngữ cho câu  Vd:  *Qua truyện Thạch Sanh thấy Lý Thông là kẻ ác.*  -> Qua truyện Thạch Sanh, ta thấy Lý Thông là kẻ ác.  **2. Câu thiếu vị ngữ**  **-** **Nguyên nhân:** nhầm giữa thành phần phụ với vị ngữ.  - **Cách chữa:**  + Thêm vị ngữ cho câu  + Biến đổi thành phần phụ thành vị ngữ.  Vd:  *Những học sinh chăm ngoan, học giỏi trong học kì vừa qua.*  -> Những học sinh chăm ngoan, học giỏi trong học kì vừa qua đã được biểu dương.  Những học sinh ấy đã chăm ngoan, học giỏi trong học kì vừa qua.  **3. Câu thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ**  **-** **Nguyên nhân:** người viết thêm các thành phần có cùng chức vụ ngữ pháp hoặc kéo dài trạng ngữ rồi nhầm tưởng đó là kết cấu chủ vị  - **Cách chữa:**  + Biến đổi bên trong để có kết cấu chủ vị  + Thêm chủ ngữ, vị ngữ thích hợp.  Vd:  *Trong thời kì 1960-1975, là thời kì chiến tranh ác liệt nhất ở Việt Nam.*  -> Thời kì 1960-1975 là thời kì chiến tranh ác liệt nhất ở Việt Nam.  - Trong thời kì 1960-1975, là thời kì chiến tranh ác liệt nhất ở Việt Nam, nhân dân VN đã thực hiện quyết tâm giải phóng đất nước.  **4. Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận.**  **-** **Nguyên nhân:**  + Do các bộ phận trong câu tương hợp sai ý nghĩa với nhau  + Do không đảm bảo quan hệ hô ứng cần thiết trong khi viết gây nên.  - **Cách chữa:**  + Bỏ, thay thế các từ ngữ cho phù hợp với quan hệ ngữ nghĩa.  + Thiết lập lại quan hệ hô ứng.  Vd:  *- Chiếc bàn tròn này vuông.*  -> Chiếc bàn tròn này rất đẹp.  - *Chúng em càng gần tới ngày thi tinh thần hăng hái học tập đã bộc lộ một rõ nét.*  -> Chúng em ***càng*** gần tới ngày thi tinh thần hăng hái học tập ***càng*** bộc lộ một rõ nét.  **II. Luyện tập**  **Bài tập 1**  *Xác định chủ ngữ, vị ngữ :*  a. Qua tác phẩm “Lão Hạc”, nhà văn Nam Cao// đã cho chúng ta thấy số phận bi thảm của người nông dâ trong xã hội cũ.  b. Từ phía chân trời, trong làn sương mù, mặt trời buổi sớm// đang từ từ mọc lên.  c. Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông "cá sấu cản trước mũi thuyền", trên cạn "hổ rình xem hát" này, con người// phải thông minh và giàu nghị lực.  d. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ rải trên các lề phố Hà Nội, lòng tôi// thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.  e. Giữa lúc Nhĩ đang nhìn thấy trong tưởng tượng chính mình trong tấm áo màu xanh trứng sáo và chiếc mũ nan rộng vành, như một nhà thám hiểm đang chậm rãi đặt từng bước chân lên cái mặt đất dấp dính phù sa – chợt sau lưng có tiếng ho, Nhĩ //quay lại.  **Bài tập 2**  *Hs đưa đáp án phù hợp đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.*  a. Khi mặt trời từ dưới biển nhô lên khỏi rặng núi xa xa, *những bác nông dân đã gặt hết thửa ruộng.*  b. Qua câu chuyện nhạt phèo của hai câu,*tôi thấy thật lãng phí thời gian.*  c. Mỗi khi nhìn lên ảnh Bác Hồ, *em lại tự hứa phải thực hiện tốt 5 điều Bác dạy*  d. Đi qua chiếc cầu mới bắc qua sông, *em thấy rất an toàn không còn bị rung lắc nữa.*  e. Với sự giúp đỡ nhiệt tình của các bạn trong lớp, *tôi đã đạt học sinh tiên tiến.*  **Bài tập 5**  a. Thiếu VN  Những cuốn truyện mà anh cho mượn hôm qua rất hay.  b. Thiếu VN  Ngay từ hồi còn nhỏ, những câu chuyện cổ tích mà em được nghe bà kể in đậm trong tâm trí em.  c. Thiếu CN  Bằng tình yêu tiếng mẹ đẻ, các nhà văn nhà thơ đã sáng tác được nhiều tác phẩm nổi tiếng.  d. Thiếu CN - VN  Nhằm hưởng ứng phong trào bảo vệ thiên nhiên và môi trường, chúng em tích cực trồng và chăm sóc cây xanh.  e. Thiếu CN  Đọc bài thơ “Mưa” , ta thấy sử dụng rất nhiều từ ngữ có tác dụng nhân hóa.  **Bài tập 6**  a. Chủ ngữ *Chiếc xe đạp của Thúy* không thể *hát vang bài hát.*  Chiếc xe đạp của Thúy chạy bon bon trên đường và cô ấy thì hát vang bài hát.  b. Em đến trường thì thấy bạn Đức mới được trả lại cây bút.  c. Chủ ngữ *Chúng ta* không phù hợp với *sau khi trêu chị Cốc làm cho Dế Choắt bị đòn oan và chết*.  Dế Mèn rất ân hận, sau khi trêu chị Cốc làm cho Dế Choắt bị đòn oan và chết.  d. Chủ ngữ *Cầu thang* không phù hợp với *tiến vào lớp.*  Cầu thang đã em đến tận cửa phòng học ở gác hai rồi em tiến vào lớp. |

BTVN:

- HS ôn tập lại đơn vị kiến thức đã học

- Bài tập về nhà:

*Lựa chọn những câu văn đúng trong các câu văn sau:*

a.Có được ngôi nhà đã làm cho bà sống hạnh phúc hơn.

b.Ngôi nhà đã làm cho bà sống hạnh phúc hơn.

c.Có được ngôi nhà, bà đã sống hạnh phúc hơn.

d.Ngôi nhà đã mang lại niềm vui, hạnh phúc cho cuộc sống của bà*.*

*(Câu b,c,d đúng)*